

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN : SINH 6

(Ban hành theo kế hoạch số : 96/KH-THCSYĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức)

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết
Học kì I: 18 tuần = 36 tiết
Học kì II: 17 tuần = 34 tiết

STT	Tiết PPCT	Chương/bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Đặc điểm của cơ thể sống	1. Kiến thức: - Phân biệt được vật sống và vật không sống qua nhận biết dấu hiệu từ một số đối tượng. - Nêu được những đặc điểm chủ yếu của cơ thể sống: trao đổi chất, lớn lên, vận động, sinh sản, cảm ứng. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng tìm hiểu đời sống hoạt động của sinh vật. * Các kỹ năng sống cơ bản cần được giáo dục trong bài: - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để nhận dạng được vật sống và vật không sống. - Kỹ năng phản hồi, lắng nghe tích cực trong quá trình thảo luận. 3. Thái độ: - Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, yêu thích môn học. 4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực	+ Tranh vẽ thể hiện được một vài nhóm sinh vật + Hình vẽ 2.1 SGK	* Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực vật có vai trò quan trọng trong tự nhiên và trong đời sống→ Giáo dục học sinh ý thức sử dụng hợp lý, bảo vệ, phát triển các loài thực vật, góp phần trồng cây gây rừng nhằm giảm CO ₂ trong khí quyển -> giảm hiệu ứng nhà kính, điều hoà nhiệt độ trái đất. * Giáo dục đạo đức: HS thấy được sự thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây, giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình.		

			thực hành, sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống, năng lực tri thức về sinh học. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm				
2	2	Bài 2: Nhiệm vụ của sinh	1. Kiến thức - Nêu được ví dụ cho thấy sự đa dạng của sinh vật cùng với những mặt lợi, hại của chúng. - Nêu được các nhiệm vụ của sinh học nói chung và của thực vật nói riêng. 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng tìm hiểu đời sống hoạt động của sinh vật. * Kỹ năng sống - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để nhận dạng được vật sống và vật không sống. - Kỹ năng phản hồi, lắng nghe tích cực trong quá trình thảo luận. - Kỹ năng thể hiện sự tự tin trong trình bày ý kiến cá nhân 3. Thái độ - Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, yêu thích môn học. 4. Phát triển năng lực - Năng lực tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, tự quản lí. - Năng lực kiến thức sinh học, năng lực nghiên cứu khoa học.	- Hình ảnh về một vài nhóm sinh vật, sử dụng hình vẽ 2.1 SGK. - Máy chiếu			
3	3	Đặc điểm chung của thực vật- Có phải tất cả thực vật đều có hoa	1. Kiến thức: - HS nêu được đặc điểm chung của thực và sự đa dạng phong phú của chúng. - Trình bày được vai trò của thực vật và sự đa dạng phong phú của chúng. - HS phân biệt được đặc điểm của thực vật có hoa và thực vật không có hoa. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, kỹ năng cá nhân hoạt động nhóm. - Phân biệt được cây một năm và cây lâu năm. - Nêu được ví dụ cây có hoa và cây không có hoa	Tranh ảnh: khu rừng, vườn cây, sa mạc, hồ nước. + Tranh h 4.1, h 4.2- SGK + Mẫu cây cà chua, đậu có hoa, quả, hạt	* Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu: Từ việc phân tích giá trị của sự đa dạng phong phú thực vật trong tự nhiên và trong đời sống con người → Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ sự đa dạng và phong phú của thực vật đặc biệt bảo vệ những loài thực vật bản địa -> tăng bề hấp thụ khí nhà kính -> giảm nhẹ tác động của BĐKH.	Mục 1, nội dung □ trang 11: Không dạy	

			3. Thái độ: - Giáo dục lòng yêu tự nhiên bảo vệ thực vật. Kỹ năng giải quyết vấn đề để trả lời câu hỏi: có phải tất cả các thực vật đều có hoa. - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về cây có hoa và cây không có hoa. Phân biệt được cây một năm và cây lâu năm. 4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		* Giáo dục đạo đức: HS thấy được sự thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây, giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình. Học sinh hiểu rõ tính đa dạng của thực vật về cấu tạo và chức năng → Hình thành cho học sinh kiến thức về mối quan hệ giữa các cơ quan trong tổ chức cơ thể, giữa cơ thể với môi trường, từ đó có ý thức chăm sóc và bảo vệ thực vật → giảm lượng CO₂ trong khí quyển.		
4	4	Thực hành: Kính lúp, kính hiển vi và cách sử dụng	1. Kiến thức: - HS biết các bộ phận của kính lúp và kính hiển vi - HS biết được cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi. 2. Kỹ năng: - Biết sử dụng kính lúp và kính hiển vi để quan sát tế bào thực vật. - Rèn luyện kỹ năng thực hành quan sát. 3. Thái độ: - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ kính lúp và kính hiển vi. 4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	+ Kính lúp cầm tay, kính hiển vi + Mẫu: vài bông, rễ nhỏ	* Giáo dục đạo đức: Cần trung thực, đoàn kết, độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của tập thể.		
5	5	Quan sát tế bào thực vật	1. Kiến thức: - HS tự làm và quan sát được tiêu bản tế bào vảy	+ Biểu bì vảy hành và thịt	* Giáo dục đạo đức - Cần trung thực, đoàn kết,		

			hành và tế bào thịt quả cà chua. 2. Kỹ năng: - Chuẩn bị tế bào thực vật quan sát dưới kính hiển vi. - Biết quan sát tế bào biểu bì vảy hành và tế bào thịt quả cà chua chín. Vẽ hình đã quan sát được. * Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài - Kỹ năng hợp tác và chia sẻ thông tin. - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm được phân công trong hoạt động nhóm. - Kỹ năng quản lí thời gian. 3. Thái độ: - Bảo vệ, giữ gìn dụng cụ. 4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống.	quả cà chua chín + Tranh phóng to củ hành và tế bào vảy hành, quả cà chua chín và tế bào thịt quả cà chua. + Kính hiển vi	độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của tập thể;		
6	6	Cấu tạo tế bào thực vật	1. Kiến thức: - Kể các bộ phận cấu tạo của tế bào thực vật. - Nêu được khái niệm mô, kể tên được các loại mô chính của thực vật. 2 Kỹ năng: - Rèn kĩ năng quan sát, nhận biết kiến thức. 3.Thái độ: - Yêu thích môn học. 4. Định hướng phát triển năng lực cho học sinh: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	+ Tranh cấu tạo tế bào thực vật. + Máy chiếu.	*Giáo dục đạo đức: - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường→ Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.		
7	7	Sự lớn lên và phân chia của tế bào	1. Kiến thức. - HS nêu được sơ lược về sự lớn lên và phân chia của tế bào. ý nghĩa của nó đối với sự lớn lên của	+ Tranh vẽ sơ đồ sự lớn lên và phân chia	*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận ,		

			thực vật. 2. Kỹ năng. - Biết sử dụng kính lúp và kính hiển vi để quan sát tế bào thực vật. 3. Thái độ. - Yêu thích môn học, biết cách chăm sóc những loài cây vào thời điểm nào để đạt năng suất cao. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	của tế bào. + Máy chiếu.	giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường→ Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.		
8		Bài 10: Cấu tạo miền hút của rễ				Khuyến khích học sinh tự đọc	
9	Chủ đề RỄ 8,9,10	Các loại rễ, các miền của rễ	1. Kiến thức - Biết được cơ quan rễ và vai trò của rễ đối với cây. - Phân biệt được: rễ cọc và rễ chùm - Trình bày được các miền của rễ và chức năng của từng miền - Trình bày được cấu tạo của rễ (giới hạn ở miền hút) - Trình bày được vai trò của lông hút, cơ chế hút	+ Tranh các loại rễ, các miền của rễ. Máy chiếu. + Tranh thí nghiệm về nhu cầu muối khoáng của	* Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → - Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu		

		nước và chất khoáng. - Phân biệt được các loại rễ biến dạng và chức năng của chúng 2. Kỹ năng - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, phân tích, hoạt động nhóm. - Rèn kỹ năng thiết kế thí nghiệm đơn giản. * Kỹ năng sống được giáo dục trong chủ đề: - Hợp tác, lắng nghe tích cực và chia sẻ thông tin quan sát được - Tìm kiếm và xử lý thông tin, so sánh, phân tích, đối chiếu	cây. + Tranh con đường hút nước và muối khoáng hòa tan.	thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật. *Biến đổi khí hậu: Nước, muối khoáng, các vi sinh vật trong đất có vai trò quan trọng đối với thực vật nói riêng và tự nhiên nói chung. Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường đất và các động vật trong đất. Chống ô nhiễm		
		Sự hút nước muối khoáng của rễ				
		Biến dạng của rễ	- Tự tin và quản lý thời gian khi thuyết trình - Lắng nghe tích cực, trình bày ý tưởng trong thảo luận nhóm 3. Thái độ - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, yêu thích bộ			

			môn... 4. Năng lực hướng tới cho học sinh: - Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề: + HS tự lập được kế hoạch học tập về chủ đề rễ + Xác định và thực hiện nhiệm vụ học tập, tự tìm tài liệu và tìm hiểu các vấn đề liên quan đến rễ. + Tự nhận ra thiếu sót của bản thân thông qua nhận xét của bạn bè, của GV. - Năng lực tư duy: Có khả năng đặt những câu hỏi liên quan đến rễ, vai trò của rễ đối với cây..., - NL hợp tác: hợp tác tốt với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ - NL thu thập mẫu vật thật, tìm hiểu qua các nguồn thông tin khác. - NL sử dụng ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ chính xác, diễn đạt rõ ràng các kiến thức về rễ trước lớp... - Năng lực kiến thức sinh học: + Rễ là cơ quan sinh dưỡng + Vai trò của rễ: Giữ cho cây mọc được trên đất. + Có 2 loại rễ: rễ cọc và rễ chùm. - Năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thực nghiệm, năng lực thực địa, năng lực thực hành sinh học. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		môi trường, thoái hóa đất, chống rửa trôi. Đồng thời nhấn mạnh vai trò của cây xanh đối với chu trình nước trong tự nhiên.		
10		Cấu tạo ngoài của thân	1. Kiến thức: - HS nêu được vị trí hình dạng, phân biệt được cành, chồi ngọn với chồi nách (chồi hoa, chồi lá) - Phân biệt được các loại thân: Thân đứng, thân leo, thân bò - Qua thí nghiệm hs trình bày được thân dài ra do có sự phân chia của mô phân sinh (ngọn và gióng ở một số loài) - Giải thích vì sao phần ngọn làm cho thân dài ra - Biết vận dụng cơ sở khoa học của bấm ngọn, tỉa cành để giải thích 1 số hiện tượng trong thực tế sản	+ Tranh cấu tạo ngoài của thân và các loại thân. + Máy chiếu.	*Giáo dục đạo đức: - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường→ Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm:	Bài 15. Không dạy cấu tạo chi tiết của thân non, chỉ dạy cấu tạo chung ở phần chữ đóng khung cuối bài.	

Chủ đề Thân 11,12, 13,14, 15,16	Thân dài ra do đâu	xuất - HS nêu được tầng phát sinh vỏ và tầng phát sinh trụ làm cho thân to ra - Phân biệt được tầng phát sinh vỏ và tầng phát sinh trụ dựa vào: vị trí, chức năng - Nhận biết được những đặc điểm chủ yếu về hình thái phù hợp với chức năng của 1 số thân biến dạng qua quan sát mẫu và tranh ảnh - Nhận dạng được 1 số thân biến dạng trong thiên nhiên		+ Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực, động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của sinh vật. Cần trung thực, đoàn kết, độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của tập thể; * Biến đổi khí hậu: Thân to ra là nhờ lấy chất dinh dưỡng → Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ đất đai và nguồn nước tưới, nước ngầm không bị ô nhiễm để cây phát triển tốt. Thân cây gỗ có phần dác và ròng, người ta thường sử dụng phần gỗ ròng, bỏ phần gỗ dác → Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cây và tuyên truyền người thân sử dụng phần gỗ dác bên ngoài để làm gỗ ép hoặc dùng gỗ của những cây sinh trưởng nhanh (tre, nứa) làm nhà để ít phải chặt phá rừng → bảo vệ rừng → giảm nhẹ được sạt lở đất, lũ quét và tăng cường bề hấp thụ khí CO ₂ . - Nước và các chất dinh dưỡng được vận chuyển trong cây để giúp cây sinh trưởng và phát triển → Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tính toàn vẹn của cây, hạn chế việc làm vô ý thức: bẻ cành cây, đu,	Bài 16. Mục 2,3 trang 51,52 khuyến khích HS tự đọc.
	Cấu tạo trong của thân non	2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, nhận biết. Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài: - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi tìm hiểu về cấu tạo ngoài của thân và các loại thân. - Kỹ năng trình bày suy nghĩ/ ý tưởng trong chia sẻ thông tin. - Kỹ năng quản lý thời gian khi báo cáo. Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi tìm hiểu về sự dài ra của thân là do sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn. - Kỹ năng giải quyết vấn đề. Giải thích vì sao người ta lại bấm ngọn hay tỉa cành đối với 1 số loại cây. - Kỹ năng hợp tác lắng nghe tích cực trong thảo luận nhóm - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp			
	Thân to ra do đâu	- HS trình bày cấu tạo sơ cấp của thân non gồm vỏ và trụ giữa - Vẽ sơ đồ cấu tạo của thân non - So sánh đặc điểm cấu tạo trong của thân non với cấu tạo trong của rễ - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để thấy được sự to ra của thân do sự phân chia tế bào mô phân sinh ở tầng vỏ và tầng sinh trụ. Cách xác định tuổi của cây - HS nêu được các chức năng của các bó mạch:			
	Thực hành: Vận chuyển các chất trong thân				

		Biến dạng của thân	Mạch gỗ dẫn nước và muối khoáng từ rễ lên thân, lá; Mạch rây dẫn chất hữu cơ từ lá về thân rễ - Biết làm thí nghiệm về sự dẫn nước và muối khoáng của thân - Kỹ năng hợp tác để sưu tầm mẫu vật (Các loại thân) - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin - Kỹ năng so sánh phân tích, khái quát đối chiếu giữa các loại thân với nhau - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp - Kỹ năng lắng nghe tích cực trong thảo luận 3. Thái độ: - Bảo vệ cây xanh và môi trường 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		trèo, làm gãy hoặc bóc vỏ cây.		
11	17	Ôn tập					
12	18	Kiểm tra giữa học kì 1					
13	19	Cấu tạo trong của phiến lá	1. Kiến thức: - HS nắm được những đặc điểm cấu tạo bên trong phù hợp với những chức năng của phiến lá - Giải thích được đặc điểm, màu sắc 2 mặt của phiến lá 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát - Nhận biết các bộ phận trong của phiến lá trên mô hình hoặc tranh ảnh 3. Thái độ: - Yêu thích môn học 4. Định hướng năng lực cần hướng tới.	Máy chiếu	Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học	Không thực hiện: Mục 2. Lệnh ▼ trang 66 Câu hỏi 4 và 5 hông thực hiện	

			- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.		
14	Chủ đề LÁ (6 tiết) 20,21, 22,23, 24,25	Đặc điểm bên ngoài của lá	1. Kiến thức: - Nêu được những đặc điểm bên ngoài của lá gồm: Cuống, phiến lá, gân lá. - Phân biệt được các loại lá đơn và lá kép - Phân biệt được các kiểu xếp lá trên cành, các loại gân trên phiến lá, ý nghĩa sinh học các kiểu xếp lá trên cây. - HS nắm được những đặc điểm cấu tạo bên trong phù hợp với những chức năng của phiến lá - Giải thích được đặc điểm, màu sắc 2 mặt của phiến lá	+ Tranh: Các kiểu xếp lá trên thân, đặc điểm bên ngoài của lá. + Mẫu vật. + Máy chiếu. + Tranh: Cấu tạo trong của phiến lá. Tranh một số lá biến dạng.	*GDDD: - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của sinh vật. *BĐKH: Quang hợp góp phần điều hòa khí hậu, làm trong lành không khí (giảm hàm lượng khí cacbonic, giảm hiệu ứng nhà kính. Mặt khác, quang hợp còn tạo độ ẩm cho môi trường (là một mắt xích trong chu trình nước), có ý nghĩa quan trọng đối với con người và tự nhiên. Học sinh có ý thức bảo vệ thực vật và phát triển cây xanh ở địa	Bài 23: Mục câu hỏi: Không thực hiện câu 4 và câu 5.	
		Quang hợp	- Giải thích được quang hợp là quá trình lá cây hấp thụ ánh sáng mặt trời để biến đổi chất vô cơ (nước, CO₂, muối khoáng) thành chất hữu cơ (đường, tinh bột) và thải ôxi làm không khí luôn được cân bằng. - HS biết vận dụng kiến thức đã học và khả năng phân tích thí nghiệm để biết được những chất mà lá cần để chế tạo tinh bột khi có ánh sáng. Phát biểu được khái niệm đơn giản về quang hợp. Viết được sơ đồ tóm tắt về hiện tượng quang hợp, nêu ý nghĩa quang hợp				
		Ảnh hưởng của các điều kiện bên ngoài đến quang hợp, ý nghĩa của quang hợp	- HS giải thích được quang hợp là quá trình lá cây hấp thụ ánh sáng mặt trời để biến đổi thành chất hữu cơ - Nắm được những điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến quang hợp				
		Cây có hô hấp không?	-Giải thích việc trồng cây cần chú ý đến mật độ, thời vụ 2. Kỹ năng:			Câu 4 và 5 không thực hiện	

		Phần lớn nước vào cây đi đâu Biến dạng của lá	- Rèn kĩ năng quan sát, nhận biết phân tích, so sánh - Rèn kĩ năng quan sát - Nhận biết các bộ phận trong của phiến lá trên mô hình hoặc tranh ảnh - Biết cách làm thí nghiệm lá cây cần chất khí nào của không khí để chế tạo tinh bột. - Biết cách làm thí nghiệm lá cây thoát hơi nước quang hợp và hô hấp - Khai thác và nắm bắt thông tin để biết các điều kiện bên ngoài đến quang hợp, ý nghĩa của nó. * Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài. - Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin khi quan sát đặc điểm bên ngoài của lá, các kiểu xếp lá trên thân và cành - Kĩ năng hợp tác lắng nghe tích cực trong khi thảo luận nhóm - Kĩ năng tự tin trình bày ý kiến trước nhóm, tổ, lớp 3. Thái độ - Giáo dục ý thức tham gia và bảo vệ và phát triển cây xanh ở địa phương 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		phương, trồng cây gây rừng...		
15	26	Bài tập: Suu tầm mẫu vật, tìm hiểu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên đến quang hợp của cây tại	1. Kiến thức. - Hs sưu tầm được một số mẫu cây có địa phương - Tìm hiểu những điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh ở địa phương 2. Kĩ năng: Rèn kĩ năng sưu tầm, quan sát. 3. Thái độ: - Có ý thức trong giờ thực hành. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới.	Mẫu vật			

		địa phương	- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm				
16	Chủ đề SINH SẢN, SINH DƯỠNG	Sinh sản sinh dưỡng tự nhiên	1. Kiến thức - HS nắm được khái niệm đơn giản về sinh sản sinh dưỡng tự nhiên - Phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên, tìm được các ví dụ cụ thể - Nắm được biện pháp tiêu diệt cỏ dại, giải thích được cơ sở khoa học của những biện pháp đó - HS phân biệt được sinh sản sinh dưỡng tự nhiên và sinh sản sinh dưỡng do người - Trình bày được những ứng dụng trong thực tế của hình thức sinh sản do người tiến hành - Phân biệt được hình thức giâm cành, chiết, ghép cây, nhân giống vô tính trong ống nghiệm 2. Kỹ năng:	+ Tranh sinh sản, sinh dưỡng tự nhiên. + Máy chiếu.	* BDKH: Hình thức sinh sản sinh dưỡng là phương pháp bảo tồn các nguồn gen quý hiếm, các nguồn gen này sẽ có thể bị mất đi nếu sinh sản hữu tính. Giáo dục cho học sinh, tránh tác động vào giai đoạn sinh sản của sinh vật vì đây là giai đoạn nhạy cảm, đồng thời có ý thức tuyên truyền người thân sử dụng phương pháp sinh sản sinh dưỡng của cây để tăng số lượng các loài cây quý.		

		Sinh sản sinh dưỡng do con người	- Rèn kĩ năng quan sát, khái quát hoá kiến thức - Biết cách giâm cành, chiết, ghép cây Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài: - Kĩ năng lắng nghe tích cực hợp tác - Kĩ năng tìm kiếm, xử lý thông tin về các hình thức sinh sản sinh dưỡng do con người - Kĩ năng quản lý thời gian, đảm nhận trách nhiệm 3. Thái độ: - Tăng thêm hứng thú của bộ môn - Yêu thích bộ môn, áp dụng tạo cây mới ở nhà, vườn trường và địa phương. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.	. + Bài 27. Không dạy mục 4 trang 90. Mục câu hỏi 4 không thực hiện	
--	--	---	--	--	--	--	--

17	Chủ đề Hoa và sinh sản hữu tính 29, 30, 31, 32	Cấu tạo và chức năng của hoa Các loại hoa Thụ phấn	1. Kiến thức: -Biết được bộ phận của hoa, vai trò của hoa đối với cây - Phân biệt được sinh sản hữu tính có đực và cái khác sinh sản sinh dưỡng. Hoa là cơ quan mang yếu tố đực và cái tham gia vào sinh sản hữu tính - HS phân biệt được các bộ phận chính của hoa, các đặc điểm cấu tạo, chức năng của từng bộ phận - HS nắm được tiêu chí để phân biệt các loại hoa: bộ phận sinh sản chủ yếu, cách sắp xếp của hoa trên cây - Phân biệt được các loại hoa: Hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính, hoa đơn tính, hoa mọc thành cụm. - HS phát biểu được khái niệm thụ phấn. - Kể được những đặc điểm chính của hoa tự thụ phấn, phân biệt được hoa tự thụ phấn và hoa giao phấn - Kể được những đặc điểm chính thích hợp với lối thụ phấn nhờ sâu bọ của 1 số hoa. - Giải thích được tác dụng, đặc điểm thường có ở hoa thụ phấn nhờ gió. - Phân biệt đặc chủ yếu của hoa thụ phấn nhờ gió và thụ phấn nhờ sâu bọ. - Nêu 1 số ứng dụng hiểu biết về sự thụ phấn của con người để góp phần nâng cao năng suất cây trồng. - Trình bày được quá trình thụ tinh, kết hạt và tạo quả - Hiểu được mối quan hệ giữa thụ phấn và thụ tinh 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, phân tích so sánh, tổng hợp và hoạt động nhóm - Kỹ năng thụ phấn bổ sung để tăng năng suất cây trồng	Mấy chiều, mẫu vật hoa.	*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật. *BDKH: Hoa có ý nghĩa quan trọng đối với tự nhiên, con người và môi trường. Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường, đặc biệt những cảnh đẹp ở nơi công cộng, không hái hoa, phá hoại môi trường ở trường học và những nơi công cộng. Học sinh có ý thức làm cho trường lớp, nơi ở thêm tươi đẹp bằng cách trồng thêm cây xanh, các loài hoa...	
----	---	---	---	-------------------------	--	--

		Thụ tinh, kết quả, tạo hạt	- Biết cách thụ phấn để tăng năng suất cây trồng. - Có ý thức bảo vệ thiên nhiên - Vận dụng kiến thức góp phần thụ phấn cho hoa *Kỹ năng sống: Kỹ năng phân tích, so sánh đặc điểm thích nghi của các loại hoa với các hình thức thụ phấn - Kỹ năng vận dụng kiến thức về thụ phấn trong trồng trọt tại gia đình - Xác định được sự biến đổi các bộ phận của hoa sau thụ tinh 3. Thái độ: - Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật có hoa 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm			Bài 31: Không dạy chi tiết Mục 2. Thụ tinh, chỉ dạy khái niệm thụ tinh ở phần chữ đóng khung cuối bài.	
18	33,34	Ôn tập học kì I					
19	35	Kiểm tra học kì I					
20	36	Các loại quả	1. Kiến thức: - Nêu được đặc điểm hình thái cấu tạo của quả. Quả khô và quả thịt - Biết cách phân chia quả và hạt thành các nhóm khác nhau - Dựa vào đặc điểm của vỏ quả để phân chia thành	+ Tranh: Các loại quả. Mẫu vật + Máy chiếu.	*BDKH: Con người và sinh vật tiêu thụ sống được nhờ vào sự cung cấp chủ yếu là từ các loại quả, hạt cây → Hình thành cho học sinh ý thức và trách nhiệm đối với việc bảo vệ cây xanh,		

			2 nhóm chính là quả khô và quả thịt 2. Kỹ năng: - Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh, thực hành - Vận dụng kiến thức để bảo quản, chế biến quả và hạt sau khi thu hoạch Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài: - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để xác định đặc điểm của vỏ của quả là đặc điểm chính để phân loại quả và đặc điểm 1 số loại quả thường gặp - Kỹ năng trình bày ý kiến trong thảo luận, báo cáo - Kỹ năng hợp tác ứng xử giao tiếp trong thảo luận 3. Thái độ: Có ý thức bảo vệ thiên nhiên 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		đặc biệt là cơ quan sinh sản. Hơn nữa, quả và hạt giúp cây duy trì nòi giống -> Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng của thực vật, giảm nhẹ tác động của BĐK *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu hòa bình. - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.		
21	37	Hạt và các bộ phận của hạt	1. Kiến thức: - Mô tả được các bộ phận của hạt, hạt gồm vỏ, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ. Phôi gồm rễ mầm, thân mầm, lá mầm và chồi mầm, phôi có 1 lá mầm hay 2 lá mầm - Giải thích được tác dụng của các biện pháp bảo quản hạt giống - Biết cách lựa chọn và bảo quản hạt giống 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh để rút ra kết luận Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài: - Kỹ năng hợp tác trong nhóm để tìm hiểu và phân biệt hạt 1 lá mầm và hạt 2 lá mầm - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về cấu tạo của hạt - Kỹ năng ứng xử giao tiếp trong hoạt động nhóm	Máy chiếu, mẫu vật	* BĐKH: Con người và sinh vật tiêu thụ sống được nhờ vào sự cung cấp chủ yếu là từ các loại quả, hạt cây → Hình thành cho học sinh ý thức và trách nhiệm đối với việc bảo vệ cây xanh, đặc biệt là cơ quan sinh sản. Hơn nữa, quả và hạt giúp cây duy trì nòi giống -> Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng của thực vật, giảm nhẹ tác động của BĐKH. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều		

			3, Thái độ: Biết cách lựa chọn và bảo quản hạt giống 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực + vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình.		
22	38	Phát tán của quả và hạt	1. Kiến thức: - Phân biệt được các cách phát tán giữa quả và hạt. - Giải thích được vì sao ở 1 số loài thực vật, quả và hạt có thể được phát tán đi xa. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết. - Kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm. Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài. - Kỹ năng hợp tác trong nhóm để thu thập, xử lý thông tin về đặc điểm cấu tạo của quả và hạt thích nghi với các cách phát tán khác nhau. - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trong thảo luận, báo cáo. - Kỹ năng ứng xử giao tiếp trong thảo luận nhóm. 3. Thái độ: - Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	Tranh cách phát tán của quả và hạt.	* BDKH: Vai trò của động vật trong sự phát tán của quả và hạt → Hình thành cho học sinh ý thức bảo vệ các loài động vật có ích. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.		
23	39	DỰ ÁN STEM TỰ	1. Kiến thức. - Nêu được các điều kiện cần cho sự nảy mầm của	Máy chiếu	*BDKH: Nước, không khí và nhiệt độ thích hợp có vai trò		

		TRỒNG GIÀ ĐỒ SẠCH BÀI 35 Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm	hạt (nước, nhiệt độ....). - Nắm được các nguyên tắc cơ bản để thiết kế 1 thí nghiệm. 2. Kỹ năng. - Rèn cho hs biết cách làm thí nghiệm về những điều kiện cần cho hạt nảy mầm Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài. - Kỹ năng hợp tác trong nhóm để làm thí nghiệm chứng minh các điều kiện cần cho hạt nảy mầm. - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm trong thu thập và xử lý thông tin. - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc sgk để tìm hiểu cách tiến hành và quan sát thí nghiệm. - Kỹ năng quản lý thời gian, kĩ năng báo cáo trước lớp. 3. Thái độ. - Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn, gieo trồng 1 số hạt đúng thời vụ. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		quan trọng đối với sự nảy mầm của hạt → Giáo dục học sinh biết cách đảm bảo, bảo vệ môi trường ổn định cần thiết cho cây nảy mầm, có ý thức trồng và chăm sóc cây → giảm lượng CO ₂ trong khí quyển. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng , phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng , phát triển của sinh vật.	
24	40,41	Tổng kết về cây có hoa	1. Kiến thức. - Hệ thống hoá kiến thức và chức năng chính các cơ quan của cây xanh có hoa. - Tìm được mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ quan và các bộ phận của cây tạo thành cơ thể toàn vẹn. - HS nắm được giữa cây xanh và môi trường có mối quan hệ chặt chẽ. Khi điều kiện sống thay đổi thì cây xanh biến đổi thích nghi với môi trường sống. - Thực vật thích nghi với điều kiện sống nên nó phân bố rộng.	+ Máy chiếu + Sơ đồ cây xanh có hoa.	*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm:	Mục I.2 không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung cuối bài

			2. Kỹ năng. - Rèn kỹ năng nhận biết phân tích, hệ thống hoá. - Kỹ năng vận dụng kiến thức để giải thích hiện tượng thực tế trong trồng trọt. Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài. - Kỹ năng hợp tác nhóm trong thảo luận để xác định sự thống nhất giữa cấu tạo và chức năng của mỗi cơ quan, giữa chức năng của các cơ quan trong cơ thể thực vật và sự thích nghi của thực vật với các môi trường sống cơ bản - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. - Kỹ năng tự tin khi đặt và trả lời câu hỏi 3. Thái độ. - Yêu cầu bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		+ Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của sinh vật		
25	42	Tảo	1. Kiến thức. - HS nắm được môi trường sống của tảo. Hiện tảo là thực vật bậc thấp. - Tập nhận biết 1 số tảo thường gặp. - Hiểu rõ những lợi ích của tảo. 2. Kỹ năng. - Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết. - Kỹ năng sưu tầm tranh ảnh, các nhóm thực vật. 3. Thái độ: Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng	+ Tranh Tảo và một số tảo thường gặp. + Máy chiếu.	*BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây,	- Mục 1 không dạy chi tiết cấu tạo chỉ dạy phần chữ đóng khung cuối bài - Câu hỏi 1, 2, 4: Không yêu cầu HS trả lời. - Câu hỏi 3: Không yêu cầu HS trả lời phần cấu	

			kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình.	tạo.	
26	43	Rêu – cây rêu	1. Kiến thức. - HS mô tả được rêu là thực vật đã có thân, lá nhưng có cấu tạo đơn giản. - Biết so sánh với thực vật có hoa. 2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về các nhóm thực vật. Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, lý tưởng, hợp tác trong hoạt động nhóm. - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về đặc điểm, cấu tạo, sinh sản, phát triển, môi trường sống và vai trò của cây rêu 3. Thái độ: Biết bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	+ Tranh: Rêu – Cây rêu, mẫu vật + Máy chiếu.	*BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây, giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình.	Mục 3 không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung cuối bài	
27	44	Quyết – Cây dương xỉ	1. Kiến thức: - HS mô tả được quyết (Cây dương xỉ) là thực vật có rễ, thân, lá, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử. - Biết nhận dạng 1 số cây thuộc dương xỉ ở ngoài thiên nhiên và phân biệt được chúng với cây có hoa. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, thực hành, hoạt động nhóm. Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ,	Tranh Quyết. Máy chiếu.	* BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức	Mục 1, lệnh ▼ trang 129 không thực hiện	

			lớp - Kỹ năng lắng nghe tích cực trình bày suy nghĩ/ lý tưởng, hợp tác trong hoạt động nhóm - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để tìm hiểu về đặc điểm cơ quan sinh dưỡng, túi bào tử, sự phát triển của cây dương xỉ và sự hình thành than đá 3. Thái độ: Yêu cầu bảo vệ thiên nhiên. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		- Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình.		
28	45	Hạt trần – Cây thông	1. Kiến thức: - HS mô tả được cây hạt trần (ví dụ cây thông) là thực vật có thân gỗ lớn và mạch dẫn phức tạp - Sinh sản bằng hạt nằm lộ trên lá noãn hở 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm 3. Thái độ: - Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	Máy chiếu, mẫu vật	*BĐKH Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu hòa bình.	Mục 1, lệnh ▼trang 132 không thực hiện Mục 2 lệnh ▼trang 132,133 chỉ dạy cơ quan sinh sản của cây thông như phần chữ đóng khung ở cuối bài.	
29	46	Hạt kín - Đặc điểm của thực vật hạt kín	1. Kiến thức: - Nêu được thực vật Hạt kín là nhóm thực vật có hoa, quả, hạt. Hạt nằm trong quả (hạt kín). Là nhóm thực vật tiến hóa hơn cả (có sự thụ phấn, thụ tinh	Máy chiếu, mẫu vật	* BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và	Mục b, lệnh ▼trang 135 không thực hiện	

			kép). 2. Kỹ năng: - Suy tầm ảnh, tư liệu về nhóm thực vật hạt kín. Kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh, thực hành * Kỹ năng sống: - Hợp tác, tìm kiếm xử lý thông tin, phân tích, so sánh, đảm nhận trách nhiệm, trình bày 3. Thái độ: Có ý thức bảo vệ thực vật 4. Các năng lực hướng tới của chủ đề: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường-> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, hòa bình .		
30	47	Lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm	1. Kiến thức: - So sánh được thực vật thuộc lớp 2 lá mầm với thực vật thuộc lớp 1 lá mầm 2. Kỹ năng: - Suy tầm ảnh, tư liệu về nhóm thực vật hạt kín. Kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh, thực hành * Kỹ năng sống: - Hợp tác, tìm kiếm xử lý thông tin, phân tích, so sánh, đảm nhận trách nhiệm, trình bày 3. Thái độ: Có ý thức bảo vệ thực vật 4. Các năng lực hướng tới của chủ đề: - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực phân tích, tư duy. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	+ Tranh Cây Hai lá mầm và cây Một lá mầm. + Máy chiếu.	*BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên, yêu hòa bình,	Mục 2 khuyến khích HS tự đọc	
31	48	Khái niệm sơ lược về	1. Kiến thức: - HS nêu được khái niệm về giới, ngành, lớp, bộ,		*BĐKH: Học sinh tìm hiểu các nhóm thực vật, trên cơ sở	Không dạy chi tiết khái	

		phân loại thực vật	họ, chi, loài, vẽ được sơ đồ bậc phân loại thực vật, cho ví dụ minh họa 2. Kỹ năng: - Vận dụng phân loại 2 lớp của ngành hạt kín. 3. Thái độ: - Yêu thích bộ môn. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		đó nhận thức sự đa dạng, phong phú của giới thực vật và ý nghĩa của sự đa dạng phong phú đó trong đời sống con người và trong việc giảm nhẹ tác động của BĐKH → Học sinh có ý thức bảo vệ đa dạng thực vật, tăng cường trồng cây. *Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây, giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu hòa bình.	niệm sơ lược về phân loại thực vật, chỉ dạy những hiểu biết chung về phân loại thực vật.	
32		Sự phát triển của giới thực vật				Khuyến khích HS tự đọc	
33	49	Nguồn gốc cây trồng	1. Kiến thức: - HS nêu được công dụng của thực vật hạt kín (thức ăn, thuốc, sản phẩm cho công nghiệp) - Giải thích được tùy theo mục đích sử dụng, cây trồng đã được tuyển chọn và cải tạo từ cây hoang dại. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, thực hành. Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về nguồn gốc cây trồng, phân biệt giữa cây trồng và cây hoang dại và những biện pháp cải tạo cây trồng - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp 3. Thái độ: - Có ý thức bảo vệ thiên nhiên. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới.	Mẫu vật. Máy chiếu.	*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận, giữa các bộ phận của cây, giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường → Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực vật, động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của sinh vật.		

			- Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm				
34	50	Thực vật góp phần điều hoà khí hậu	1. Kiến thức: - HS nêu được vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người. - Giải thích được nguyên nhân sâu xa của những hiện tượng xảy ra trong tự nhiên (xói mòn, hạn hán, lũ lụt). 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng phân tích, giải thích. Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài - Kỹ năng đề xuất và giải quyết vấn đề để tìm giải pháp làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách trồng nhiều cây xanh - Kỹ năng trình bày suy nghĩ/ý tưởng về bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường - Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực - Tìm kiếm và xử lý thông tin khi tìm hiểu vai trò của thực vật trong việc góp phần điều hoà khí hậu 3. Thái độ: - Giáo dục hs có ý thức và có trách nhiệm bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	Tranh: Thực vật góp phần điều hoà khí hậu. Máy chiếu.	*BĐKH: Thực vật góp phần điều hoà khí hậu, hấp thụ khí CO₂ -> giảm hiệu ứng nhà kính. Thực vật còn giảm tác động của bão, lũ → Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ thực vật, trồng cây ở vườn nhà, vườn trường, phủ xanh đất trống đồi trọc, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp, góp phần làm giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm không khí, giữ ổn định hàm lượng khí cacbonic và oxy trong không khí -> giảm nhẹ BĐKH. *Giáo dục đạo đức - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng -> Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng - Giáo dục lòng yêu Tự do : Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng, chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường. Học sinh có trách nhiệm tham gia trồng cây xanh và bảo vệ		

					cây xanh. Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng hợp lý.		
35	51	Ôn tập giữa kỳ 2					
36	52	Kiểm tra giữa học kỳ 2					
37	53	Thực vật bảo vệ đất và nguồn nước	1. Kiến thức: - HS giải thích được sự khai thác quá mức dẫn đến tàn phá và suy giảm đa dạng sinh học - Nêu được biện pháp bảo vệ đa dạng của thực vật - Lấy được các ví dụ về sự suy giảm đa dạng sinh học. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng thu thập và xử lý thông tin Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin để xác định vai trò bảo vệ đất, nguồn nước và vai trò góp phần hạn chế ngập lụt và hạn hán của thực vật - Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm, lớp 3. Thái độ: - Có ý thức bảo vệ thực vật 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực nghiên cứu, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	+ Tranh TV giúp giữ đất và chống xói mòn. + Máy chiếu.	*BDKH: Thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn, hạn chế ngập lụt, hạn hán, giữ và điều hòa nước vì có tầng thảm mục → Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ thực vật, trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc. *Giáo dục đạo đức - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng → Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng - Giáo dục lòng yêu tự do : Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng, chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường. HS có trách nhiệm tham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh. Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng hợp lý.		
38	54	Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người	1. Kiến thức: - HS nêu được vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người. Lấy được các ví dụ chứng minh. - Hiểu được tác dụng của 2 mặt của thực vật đối với con người 2. Kỹ năng:	Máy chiếu.	BDKH: Từ nhận thức được vai trò quan trọng của thực vật đối với cây xanh và đối với con người → Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ cây trồng, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây		

			- Rèn kĩ năng quan sát, hoạt động nhóm. Các kĩ năng sống được giáo dục trong bài. - Kĩ năng hợp tác lắng nghe tích cực, tìm kiếm thông tin trong thảo luận nhóm để tìm ra vai trò của thực vật trong việc tạo nguồn ôxi, thức ăn, nơi ở và nơi sinh sản cho động vật - Kĩ năng phân tích để đánh giá những tác hại của 1 số cây có hại (thuốc phiện, cần sa, thuốc lá...) cho sức khỏe con người 3. Thái độ: - Có ý thức bảo vệ thực vật 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		trồng, sản phẩm trong nông nghiệp. *Giáo dục đạo đức - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng -> Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng - Giáo dục lòng yêu Tự do : Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng, chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường. Học sinh có trách nhiệm tham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh. Khai thác và sử dụng tài nguyên rừng hợp lý.		
39	55	Vai trò của thực vật đối với động vật và đối với đời sống con người (tiếp theo)	1. Kiến thức: - HS nêu được vai trò của thực vật đối với đời sống con người. Lấy được các ví dụ chứng minh. - Hiểu được tác dụng 2 mặt của thực vật đối với con người. 2. Kĩ năng: - Rèn kĩ năng quan sát - Lấy được các ví dụ về vai trò của cây xanh đối với đời sống con người và nền kinh tế. Các kĩ năng sống được giáo dục trong bài. - Kĩ năng hợp tác lắng nghe tích cực, tìm kiếm thông tin trong thảo luận nhóm để tìm ra vai trò của thực vật trong việc tạo nguồn ôxi, thức ăn, nơi ở và nơi sinh sản cho động vật - Kĩ năng phân tích để đánh giá những tác hại của 1 số cây có hại (thuốc phiện, cần sa, thuốc lá...) cho sức khỏe con người - Kĩ năng tự tin khi phát biểu ý kiến trước tổ, nhóm, lớp		*BDKH: Việt nam có sự đa dạng về thực vật cao, trong đó nhiều loài có giá trị nhưng đang bị giảm sút do bị khai thác chưa hợp lí và môi trường sống của chúng bị tàn phá, nhiều loài trở nên hiếm - > Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ đa dạng thực vật nói chung và thực vật quý hiếm nói riêng. *Giáo dục đạo đức - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng -> Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng - Giáo dục lòng yêu Tự do :		

			3. Thái độ: - Có ý thức bảo vệ thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng, chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường. Học sinh có trách nhiệm tham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh.		
40	56	Bảo vệ sự đa dạng của thực vật	1. Kiến thức: - HS giải thích được sự khai thác quá mức dẫn đến tàn phá và suy giảm đa dạng sinh vật - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả dẫn đến sự suy giảm tính đa dạng của thực vật - Nêu được biện pháp bảo vệ đa dạng thực vật - Lấy được các ví dụ về vai trò của cây xanh 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng thu thập và xử lý thông tin - Tự xác định được trách nhiệm trong việc bảo vệ thực vật ở địa phương. Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin các yếu tố xác định sự đa dạng của thực vật về tình hình đa dạng của thực vật của Việt Nam và thế giới - Kỹ năng giải quyết vấn đề khi đưa ra các giải pháp bảo vệ đa dạng thực vật - Kỹ năng tự tin khi phát biểu ý kiến trước tổ, nhóm, lớp 3. Thái độ: - Yêu thích bộ môn 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống.	Máy chiếu	BĐKH: củng cố và mở rộng kiến thức về tính đa dạng và thích nghi của thực vật trong những điều kiện sống cụ thể của môi trường. Thấy rõ hơn vai trò của thực vật trong việc điều hoà khí hậu, làm đẹp cảnh quan. Qua quan sát thực vật trong thiên nhiên, các em sẽ yêu quý và bảo vệ thực vật, say mê nghiên cứu tìm hiểu thế giới thực vật đa dạng và phong phú. *Giáo dục đạo đức - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng -> Cần tôn trọng, yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng Giáo dục lòng yêu Tự do : Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng , chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường. HS có trách nhiệm tham gia trồng cây xanh và bảo vệ cây xanh. Khai thác, sử	Mục 2 không dạy về số liệu	

			5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm		dụng tài nguyên rừng hợp lý.		
41	57	Vi khuẩn	1. Kiến thức: - HS mô tả được vi khuẩn là sinh vật nhỏ bé, tế bào chưa có nhân, phân bố rộng rãi, sinh sản chủ yếu bằng cách phân đôi. - Nêu được vi khuẩn có lợi cho sự phân huỷ chất hữu cơ, góp phần hình thành mùn, dầu hoả, than đá, góp phần lên men, tổng hợp vitamin, chất kháng sinh 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, phân tích, tìm kiếm thông tin và xử lý thông tin Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng phân tích để đánh giá mặt lợi và mặt hại của nấm trong đời sống - Kỹ năng hợp tác, ứng xử/giao tiếp trong thảo luận - Kỹ năng tìm kiếm, tìm kiếm thông tin khi tìm hiểu về khái niệm đặc điểm cấu tạo, phân bố và số lượng và vai trò của vi khuẩn trong thiên nhiên, trong công, nông nghiệp và đời sống 3. Thái độ : - Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường để tránh tác hại của vi khuẩn gây ra. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	+ Mẫu vật. + Máy chiếu.	Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình - Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực , động vật ; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển.	Mục 3 không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung ở cuối bài	
42	58	Nấm	1. Kiến thức: - HS nêu được nấm có hại gây nên một số bệnh cho cây, động vật và con người - Nêu được cấu tạo, hình thái sinh sản, tác hại và công dụng của chúng - Biết cách ngăn chặn sự phát triển của 1 số nấm có	Mẫu vật. Máy chiếu.		Mục I.1 lệnh ▼ tranh 165 không thực hiện. Mục □ □ trang 165	

			hại, phòng ngừa 1 số bệnh ngoài da do nấm. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng tìm hiểu và xử lý thông tin khi đọc sgk Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng phân tích để đánh giá mặt lợi và mặt hại của nấm trong đời sống - Kỹ năng hợp tác, ứng xử/giao tiếp trong thảo luận - Kỹ năng tìm kiếm, tìm kiếm thông tin khi tìm hiểu về khái niệm đặc điểm cấu tạo, phân bố và số lượng và vai trò của của vi khuẩn trong thiên nhiên, trong công, nông nghiệp và đời sống 3. Thái độ: - Yêu thích bộ môn 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm			không dạy	
43	59	Đặc điểm sinh học và tầm quan trọng của nấm	1. Kiến thức: - HS nêu được nấm có hại gây nên một số bệnh cho cây, động vật và con người - Nêu được cấu tạo, hình thái sinh sản, tác hại và công dụng của chúng - Biết cách ngăn chặn sự phát triển của 1 số nấm có hại, phòng ngừa 1 số bệnh ngoài da do nấm. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi đọc sgk Các kỹ năng sống được giáo dục trong bài. - Kỹ năng phân tích để đánh giá mặt lợi và mặt hại của nấm trong đời sống - Kỹ năng hợp tác, ứng xử/giao tiếp trong thảo luận - Kỹ năng tìm kiếm, tìm kiếm thông tin khi tìm hiểu về khái niệm đặc điểm cấu tạo, phân bố và số lượng	Mẫu vật. Máy chiếu.	- Tích hợp GD ĐĐ: - Mỗi sinh vật trên trái đất đều có vai trò quan trọng -> Cần tôn trọng , yêu thiên nhiên , bảo vệ cây xanh và môi trường chính là sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng - Giáo dục lòng yêu Tự do: Các loài thực vật sống tự do trong môi trường sống của chúng, chúng luôn có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường.		

			và vai trò của vi khuẩn trong thiên nhiên, trong công, nông nghiệp và đời sống 3. Thái độ: - Giáo dục hs biết cách bảo vệ nấm có lợi và tiêu diệt nấm có hại 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm				
44		Địa y				Khuyến khích HS tự đọc	
45	60,61, 62,63	Bài tập – Sưu tầm mẫu vật nấm có ích, nấm bệnh tại địa phương	1. Kiến thức: - Nêu được cấu tạo và vai trò của địa y. - HS phân biệt được nấm với địa y, nhận biết được 1 vài dạng nấm có ích và nấm gây bệnh ở địa phương thường gặp. - Biết phòng ngừa 1 số bệnh do nấm gây ra 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát 3. Thái độ: - Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	Mẫu vật	*Giáo dục đạo đức - Sự thống nhất về cấu tạo và chức năng của từng bộ phận , giữa các bộ phận của cây , giữa thực vật với các điều kiện sống của môi trường -> Có trách nhiệm bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường , yêu thiên nhiên , yêu chuộng hòa bình Trách nhiệm: + Tìm hiểu cơ sở khoa học của quá trình sinh trưởng, phát triển của thực , động vật; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của sinh vật.		
46	64,65	Ôn tập học kì II					
47	66	Kiểm tra					

		học kỳ II				
48	67,68, 69,70	Thực hành tham quan thiên nhiên	1. Kiến thức: - HS quan sát hình thái một số thực vật, Nhận dạng thực vật, xếp chúng vào nhóm. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, thực hành. - Kỹ năng hoạt động nhóm ,thu thập vật mẫu (Chú ý vấn đề bảo vệ môi trường) Các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục - Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi hs quan sát, đối chiếu, so sánh các mẫu vật trong tự nhiên - Kỹ năng đưa ra và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình tham quan thiên nhiên - Kỹ năng hợp tác trong quá trình tham quan thiên nhiên - Kỹ năng so sánh, phân tích, khái quát các đặc điểm của động vật, thực vật quan sát được trong thiên nhiên 3.Thái độ: - Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, bảo vệ cây cối - GDBĐKH: GDHS yêu qui bảo vệ thực vật say mê nghiên cứu tìm hiểu thế giới thực vật. 4. Định hướng năng lực cần hướng tới. - Năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ sinh học, năng lực thực hành, năng lực tri thức sinh học, năng lực sử dụng kiến thức sinh học vào cuộc sống. 5. Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm	Bay đào đất, kim mũi mác, túi nilông, kính lúp, kẹp ép tiêu bản, vợt, panh	Giáo dục đạo đức - Cần trung thực , đoàn kết , độc lập, tự chủ trong suy nghĩ và hành động trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của tập thể.	

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Lê Thị Kim Oanh

Yên Đức, ngày 25 tháng 09 năm 2020
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Ngọc Lan

